

CHÍNH PHỦ  
Số: 22/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 1994

## NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

*Về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm*

*quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ giao thông vận tải*

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Bộ Giao thông vận tải là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về giao thông và vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải và hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước.

**Điều 2.** Bộ Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Nghị định số 15-CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng trình Chính phủ quy hoạch, kế hoạch tổng thể về phát triển giao thông vận tải trong cả nước.

Chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Cục chuyên ngành xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương và của chuyên ngành phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển mạng lưới giao thông vận tải cả nước để trình Chính phủ phê duyệt.

2. Chỉ đạo các Cục quản lý chuyên ngành xây dựng các dự án pháp luật (luật, pháp lệnh), chế độ chính sách về quản lý giao thông vận tải chuyên ngành để trình Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền.

3. Theo quy định của Chính phủ ban hành tiêu chuẩn quốc gia, cấp hạng hệ thống cảng biển, cảng sông, cảng hàng không dân dụng và đường bay dân dụng, hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, các luồng hàng hải và chỉ đạo các Cục chuyên ngành thực hiện việc công bố vấn đề trên đây.

4. Trình Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt những công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đồ án thiết kế kỹ thuật, phương án thi công và nghiệm thu công trình giao thông vận tải theo quy định của Chính phủ về quản lý xây dựng cơ bản. Kiểm tra các Cục chuyên ngành trong việc phê duyệt các công trình phân cấp cho Cục phê duyệt.

Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng các công trình giao thông trong cả nước theo qui định của Chính phủ.

5. Hướng dẫn và kiểm tra việc cấp, gia hạn, thu hồi các chứng chỉ, giấy phép về xây dựng, khai thác, hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức có ảnh hưởng đến giao thông và bảo vệ công trình giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển và hàng không dân dụng, kể cả khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay theo luật định và các quy định của Chính phủ.

6. Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật các phương tiện giao thông vận tải, thiết bị và phụ tùng về phương tiện giao thông vận tải được sản xuất, nhập khẩu cho phù hợp với đặc tính kỹ thuật, điều kiện kinh tế và an toàn về giao thông ở nước ta.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện luật pháp, chính sách và các quy định của Bộ về quản lý Nhà nước đối với giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải và hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước.

**Điều 3.** Cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải gồm có:

a) Các tổ chức làm chức năng tham mưu:

Vụ Kế hoạch - đầu tư,

Vụ Pháp chế,

Vụ Quan hệ quốc tế,

Vụ Khoa học - kỹ thuật,